

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-06-2023

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trần Hiếu

Ông Lê Xuân Trị

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thư -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông **Chou Cheng S**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số A, hẻm H, lộ N, khóm B, phường N, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T trình bày và yêu cầu:*

Bà và ông C Cheng Shun được mai mối, tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 150 ngày 04/07/2018. Sau khi kết hôn chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán... nên tháng 03/2020 bà trở về Việt Nam sinh sống, không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Chou Cheng S; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Do bị đơn là ông Chou Cheng S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.*

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu

chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T khởi kiện xin ly hôn với ông Chou C1 Shun cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Chou Cheng S đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông Chou Cheng S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại Đài Loan. Do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán và quan điểm sống nên bà T trở về Việt Nam từ tháng 03/2020, vợ chồng không liên lạc với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông C Cheng Shun không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà T được ly hôn với ông Chou Cheng S, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và chi phí tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T.
  - Về hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Chou Cheng S.
  - Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000411 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà T đã nộp đủ án phí.

3. *Về chi phí tố tụng:* Bà T phải chịu 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng theo biên lai thu số 0000481 ngày 28/11/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông C Cheng Shun được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

*Nơi nhận:*

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND Q. Thốt Nốt, Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quyền**